

**THÔNG BÁO**  
**Về việc mời chào giá gói thầu:**  
**Nâng cấp, cải tạo hệ thống mạng LAN xã Hiệp Đức**

Văn phòng HĐND và UBND xã Hiệp Đức, thành phố Đà Nẵng có nhu cầu mua sắm và lắp đặt thiết bị nâng cấp, cải tạo hệ thống mạng LAN xã Hiệp Đức.

Nay thông báo đến các Nhà thầu có năng lực, uy tín, kinh nghiệm và quan tâm đối với việc cung cấp thiết bị, bàn ghế phục vụ dạy tham gia và báo giá theo nội dung cụ thể như sau:

| STT | Hạng mục                                         | Thông số thiết bị, nội dung công việc                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | Đơn giá | Số lượng |
|-----|--------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|----------|
| I   | <b>THIẾT BỊ NÂNG CẤP MẠNG LAN – WIFI KHỐI XÃ</b> |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |         |          |
| 1   | Switch access 1 Gbps (24 cổng PoE)               | <b>Cổng: 24 PoE x 1Gbps RJ45, 2-4 x 1Gbps/10Gbps SFP/SFP+ Uplink</b><br>- Hiệu suất: Switching Capacity > 56 Gbps, Forwarding Rate > 41 Mpps, Bảng địa chỉ MAC > 8K<br>- Tính năng QoS & Bảo mật: QoS (802.1p CoS/DSCP), Port Security, DHCP Snooping, ARP Inspection, Hỗ trợ 802.1X & RADIUS Authentication<br>- Nguồn: Hỗ trợ cấp nguồn PoE/PoE+ (chuẩn 802.3af/at) với tổng công suất PoE Budget phù hợp.<br>- Quản lý: Giao diện Web (GUI), SNMP, Hỗ trợ Dual Firmware Images                  | Cái     | 4        |
| 2   | Phát sóng Wifi 6                                 | Chuẩn Wi-Fi: Hỗ trợ Wi-Fi 6 (802.11ax) Omada 1 SG2210MP<br>- Cấu trúc Anten (MIMO):Hỗ trợ 2x2:2 Spatial Streams, hỗ trợ MU-MIMO và OFDMA<br>+ Hiệu suất RF: Băng tần kép (Dual-band), Tốc độ 5 GHz 1201 Mbps (1.201 Gbps), Hỗ trợ Beamforming, Band Steering, Airtime Fairness<br>+ Hiệu suất 574 Mbps trên băng tần 2.4 GHz<br>- Cổng kết nối: 1 x Cổng Gigabit Ethernet (RJ-45) (hỗ trợ IEEE802.3at PoE và Passive PoE)<br>- Ăng ten ngàm đẳng hướng<br>• 2.4 GHz: 2× 4 dBi<br>• 5 GHz: 2× 5 dBi | Cái     | 20       |

|                                  |                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |       |     |
|----------------------------------|------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-----|
|                                  |                                    | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số lượng Client: Số kết nối đồng thời tối ưu/tối đa: <b>300+/1000+</b> kết nối</li> <li>- Bảo mật &amp; Quản lý: WPA3, Hỗ trợ Mesh, Quản lý tập trung qua Controller</li> </ul>                                                                                                                 |       |     |
| 3                                | Module quang 10G                   | Module quang 10G (Bộ 2 cái)<br>Module quang 10G Loại module: SFP+<br>- Chuẩn kết nối: 10GBASE-SR (cho cáp quang Multimode, < 300m) hoặc 10GBASE-LR (cho cáp quang Single-mode, > 300m)<br>- Đầu nối: LC Duplex<br>- Khả năng tương thích: Tương thích với các cổng SFP+ trên Switch Core và Firewall                                     | Bộ    | 3   |
| <b>II PHỤ TRỢ, VẬT TƯ ĐI KÈM</b> |                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |       |     |
| 1                                | Dây mạng CAT6e                     | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cáp mạng Cat6 UTP, 4 cặp, màu xanh dương, 305m/thùng, lõi đồng cứng 23AWG</li> <li>- Hỗ trợ Gigabit Ethernet, băng thông lên đến 600 MHz</li> <li>- Đáp ứng tiêu chuẩn IEEE 802.3ab, hiệu suất 3dB NEXT</li> <li>- Vỏ cách điện PE, vỏ ngoài PVC, nhiệt độ hoạt động - 20°C đến 60°C</li> </ul> | Thùng | 7   |
| 2                                | Đầu mạng cat6 (100 cái/gói)        | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu RJ45 tương thích cáp mạng Cat6 UTP, đạt chuẩn ANSI/TIA-568-2.D, ISO/IEC 11801, EN 50173</li> <li>- Chất liệu vỏ polycarbonate bền chắc</li> <li>- Chân cắm hợp kim đồng mạ vàng, tiếp xúc tốt</li> <li>- Đóng gói: 100 cái/bịch</li> </ul>                                                  | Gói   | 3   |
| 3                                | ÔNG LUỒN DÂY 20                    | Ống luồn dây tròn cứng nhựa PVC, Phi 20 + Co + nối                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mét   | 300 |
| 4                                | ÔNG LUỒN DÂY 32                    | Ống luồn dây tròn cứng nhựa PVC, Phi 25 + Co + nối                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mét   | 220 |
| 5                                | ÔNG LUỒN DÂY 32                    | Ống luồn dây tròn cứng nhựa PVC, Phi 32 + Co + nối                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Mét   | 60  |
| 6                                | Dây điện nguồn                     | Cáp điện đôi Cadivi 2,5mm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Cuộn  | 1   |
| 7                                | Bộ chia mở rộng Lan phòng làm việc | Cổng chia mạng: 5 cổng<br>Tốc độ cổng: 10/100/1000Mbps , Auto-Negotiation, Auto-MDI/MDIX Ports                                                                                                                                                                                                                                           | Cái   | 6   |
| 8                                | Kết nối Wifi                       | USB Wifi TP-Link AX18000 Archer TX35U Plus Tốc độ mạng 1201Mbps (5 GHz)/ 574Mbps (2.4 GHz)                                                                                                                                                                                                                                               | Cái   | 25  |
|                                  | Face                               | Face plates - Mặt nạ 01 port, US type, 120 x 70 x 6.2mm                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Cái   | 50  |

|                          |                                   |                                                                          |     |   |
|--------------------------|-----------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|-----|---|
|                          | plates                            | + Đế nổi                                                                 |     |   |
|                          | Patch panel                       | Patch panel CAT.5e 24 port Pro Fully shielded, 19" rackmount, Krone type | Cái | 3 |
| 9                        | Thanh quản lý cáp                 | Cable wire management - Thanh quản lý cáp 2U                             | Cái | 4 |
| 11                       | Vật tư phụ                        | - Băng keo, lạt nhựa, đinh vít, tem đánh dấu.                            | Gói | 1 |
| <b>III HẠNG MỤC KHÁC</b> |                                   |                                                                          |     |   |
| 1                        | Nhân công + Máy thi công          | Nhân công + Máy thi công, triển khai, thi công hệ thống cáp mạng         | Gói | 1 |
| 2                        | Chi phí bảo hành, bảo trì, hỗ trợ | Chi phí bảo hành, bảo trì, hỗ trợ                                        | Gói | 1 |

**- Mẫu chào giá**

| STT              | Danh mục hàng hóa | Ký mã hiệu       | Nhãn hiệu        | Năm sản xuất     | Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ) | Hãng sản xuất    | Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản       | Đơn vị tính | Khối lượng      | Đơn giá dự thầu (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)) | Thành tiền (đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có)) |
|------------------|-------------------|------------------|------------------|------------------|-----------------------------------|------------------|-------------------------------------------|-------------|-----------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|
| 1                | Đúng danh mục     | Nhà thầu đề xuất | Nhà thầu đề xuất | Nhà thầu đề xuất | Nhà thầu đề xuất                  | Nhà thầu đề xuất | Nhà thầu đề xuất tương đương hoặc cao hơn | Đúng đvt    | Đúng khối lượng | Nhà thầu đề xuất                                        | Nhà thầu đề xuất                                   |
| ...              |                   |                  |                  |                  |                                   |                  |                                           |             |                 |                                                         |                                                    |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |                   |                  |                  |                  |                                   |                  |                                           |             |                 |                                                         |                                                    |

***Đơn giá đã bao gồm phí, thuế vận chuyển, lắp đặt, bảo hành***

- Hình thức hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện hợp đồng: **<= 15 ngày** kể từ ngày ký hợp đồng.
- Thời gian hiệu lực của hồ sơ chào hàng: **>= 30 ngày** kể từ ngày mở thầu.
- Nhà thầu tham dự chào giá phải ghi rõ tên, địa chỉ, ký tên đóng dấu trong báo giá. Đồng thời phải ghi rõ thời gian thực hiện hợp đồng, thời gian bảo hành, bảo trì (nếu có).
- Nộp kèm bảng chào giá hoặc chứng bị tất cả các tài liệu, catalogue, giấy tờ liên quan để chứng minh đáp ứng thông số kỹ thuật theo yêu cầu khi thông báo đối chiếu tài liệu, dự thảo hợp đồng.

- Bảng báo giá phải được bỏ vào phong bì niêm phong kín miệng bao để bảo mật và tạo sự khách quan trong việc mời chào giá. Bên ngoài bì phải ghi rõ nội dung đề tiện theo dõi.

-Thời gian nộp bảng báo giá: kể từ ngày 05/12/2025 đến 12/12/2025 (trong giờ hành chính).

Thời gian đóng mở thầu: 17h00 ngày 12/12/2025

Địa chỉ nhận báo giá: Phòng kế toán Văn phòng HĐND và UBND xã Hiệp Đức;

Địa chỉ: 125 Hùng Vương, thôn An Nam, xã Hiệp Đức, thành phố Đà Nẵng

Điện thoại: 0235.3.603.320

Văn phòng HĐND và UBND xã Hiệp Đức kính mời các Nhà thầu tham gia chào giá các nội dung nêu trên.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.



**Nguyễn Thị Lượng**